

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu			
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng															
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh															
1	19C1-LĐL1	24		1	4,17	0	0,00	6	25,00	17	70,83	0	0,00	0	
CỘNG 01 Lớp		24	0	1	4,17	0	0,00	6	25,00	17	70,83	0	0,00	0	
Ngành: KT máy lạnh và Điều hòa không khí															
1	17C1-KML1	34	1	0	0,00	0	0,00	12	35,29	22	64,71	0	0,00	0	
2	17C1-KML2	21		0	0,00	0	0,00	17	80,95	4	19,05	0	0,00	0	
3	18C1-KML1	40		0	0,00	2	5,00	9	22,50	29	72,50	0	0,00	0	
4	18C1-KML2	33		1	3,03	2	6,06	2	6,06	28	84,85	0	0,00	0	
5	19C1-KML1	54		0	0,00	1	1,85	5	9,26	45	83,33	0	0,00	3	
6	19C1-KML2	32	1	10	31,25	8	25,00	6	18,75	6	18,75	0	0,00	2	
CỘNG 06 Lớp		214	2	11	5,14	13	6,07	51	23,83	134	62,62	0	0,00	5	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh															
1	17C1-VSL1	26		0	0,00	0	0,00	19	73,08	6	23,08	1	3,85	0	
2	17C1-VSL2	31		0	0,00	0	0,00	27	87,10	4	12,90	0	0,00	0	
3	18C1-VSL1	38		0	0,00	1	2,63	8	21,05	29	76,32	0	0,00	0	



S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
4	18C1-VSL2	35		2	5,71	2	5,71	6	17,14	25	71,43	0	0,00	0
5	18C1-VSL3	36		1	2,78	1	2,78	2	5,56	32	88,89	0	0,00	0
6	19C1-VSL1	55		3	5,45	6	10,91	17	30,91	28	50,91	0	0,00	1
7	19C1-VSL2	51		0	0,00	4	7,84	3	5,88	31	60,78	0	0,00	13
CỘNG 07 Lớp		272	0	6	2,21	14	5,15	82	30,15	155	56,99	1	0,37	14
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17C1-CNL1	38		0	0,00	0	0,00	34	89,47	4	10,53	0	0,00	0
2	18C1-CNL1	47		1	2,13	0	0,00	4	8,51	41	87,23	1	2,13	0
3	19C1-CNL1	50		10	20,00	11	22,00	18	36,00	4	8,00	0	0,00	7
4	18C2-CNL1	17		0	0,00	2	11,76	11	64,71	0	0,00	0	0,00	4
5	19C2-CNL1	14		0	0,00	0	0,00	3	21,43	10	71,43	0	0,00	1
CỘNG 05 Lớp		166	0	11	6,63	13	7,83	70	42,17	59	35,54	1	0,60	12
Trung cấp														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	17T4-LĐL1	45		0	0,00	0	0,00	3	6,67	42	93,33	0	0,00	0
2	19T4-LĐL1	53		0	0,00	0	0,00	0	0,00	51	96,23	2	3,77	0
CỘNG 02 Lớp		98	0	0	0,00	0	0,00	3	3,06	93	94,90	2	2,04	0
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17T4-CNL1	28		0	0,00	1	3,57	2	7,14	25	89,29	0	0,00	0
CỘNG 01 Lớp		28	0	0	0,00	1	3,57	2	7,14	25	89,29	0	0,00	0
Ngành: KT máy lạnh và điều hòa không khí														
1	18T4-KML1	33		0	0,00	0	0,00	0	0,00	31	93,94	2	6,06	0
2	19T4-KML1	57		0	0,00	0	0,00	2	3,51	52	91,23	3	5,26	0
CỘNG 02 Lớp		90	0	0	0,00	0	0,00	2	2,22	83	92,22	5	5,56	0

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ'	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18T4-VSL1	42		0	0,00	3	7,14	4	9,52	31	73,81	4	9,52	0
2	18T4-VSL2	40		0	0,00	0	0,00	0	0,00	40	100,00	0	0,00	0
3	19T4-VSL1	32		1	3,13	1	3,13	10	31,25	19	59,38	1	3,13	0
4	19T4-VSL2	35		0	0,00	0	0,00	3	8,57	32	91,43	0	0,00	0
CỘNG 04 Lớp		149	0	1	0,67	4	2,68	17	11,41	122	81,88	5	3,36	0
28	TỔNG CỘNG (28 LỚP)	1041	2	30	2,88	45	4,32	233	22,38	688	66,09	14	1,34	31

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

- Từ TB trở lên	996	95,68
- Yếu	14	1,34
- Không xếp loại	31	2,98

